

Buôn Ma Thuột, ngày 4 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO
THỰC TẾ VẬN DỤNG VÀ TRIỂN KHAI HƯỚNG DẪN CÔNG VĂN
5555/BGDĐT-GDTrH NGÀY 8 THÁNG 10 NĂM 2014 CỦA BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO.

I/ Triển khai thực hiện chuyên môn qua mạng:

1/ Đối với Ban Giám hiệu:

-Sau khi tiếp thu công văn Số: 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 8/10/2014 của Bộ giáo dục và đào tạo; về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng từ Sở giáo dục hướng dẫn trong các đợt bồi dưỡng thường xuyên hè 2015. Ban giám hiệu nhà trường đã trực tiếp triển khai như sau:

- Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng triển khai tới 100% cán bộ, giáo viên, học sinh các yêu cầu sinh hoạt chuyên môn trên trang “trường học kết nối” theo các văn bản chỉ đạo và các nội dung tập huấn CBQL, GV hè năm 2015.

- Hiệu trưởng phân công đ/c Phó hiệu trưởng và một GV tin học phụ trách công nghệ chịu trách nhiệm trực tiếp tập huấn, tháo gỡ những khó khăn và vướng mắc cho cán bộ, giáo viên, học sinh trong nhà trường khi tham gia sinh hoạt chuyên môn trên trang “trường học kết nối”.

- Chuyển tải toàn bộ nội dung công văn 5555 và hướng dẫn sử dụng trường học kết nối qua mail cá nhân cho từng giáo viên.

- Xác định rõ mục đích, yêu cầu của việc sinh hoạt chuyên môn qua mạng.

- Chỉ đạo nghiêm túc Tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tích cực tham gia diễn đàn, đăng tải lên website các nội dung hoạt động và các sản phẩm của tổ, nhóm chuyên môn sau khi đã thống nhất trong tổ, nhóm như nội dung chuyên đề, kế hoạch bài dạy, bài học, nội dung ôn tập cuối kỳ, cuối năm, kinh nghiệm giảng dạy...

- Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với phụ huynh học sinh khuyến khích các em, đăng tải những ý tưởng, những bài văn, những sản phẩm mang tính trí tuệ.

- Kiểm tra, đôn đốc giáo viên thực hiện sinh hoạt chuyên môn trên trang “trường học kết nối”

- Chỉ đạo giáo viên đăng tải thường xuyên các sản phẩm chuyên môn của trường sau mỗi kỳ sinh hoạt chuyên môn (*tài liệu chuyên đề, hội thảo, ngoại khóa, sáng kiến, ...*) lên trang “trường học kết nối”.

2/ Đối với giáo viên:

- GV tin học lập tài khoản cho từng GV trên trang mạng <http://truonghocketnoi.edu.vn>
- Trường cấp đủ tài khoản cho học sinh các lớp, hướng dẫn, khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn, các khóa đào tạo, nộp bài dự thi nghiên cứu hoạt động trải nghiệm và sáng tạo kỹ thuật, Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn ... trên trang mạng “trường học kết nối”

- Giáo viên tham gia các đợt tập huấn do nhà trường, Sở GD&ĐT tổ chức phải đăng bài thu hoạch lên trang mạng <http://truonghocketnoi.edu.vn> theo thời gian quy định của lớp tập huấn.

- Tất cả giáo án dạy theo chủ đề/ chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, ... từ cấp trường trở lên phải được đăng lên trang mạng <http://truonghocketnoi.edu.vn> bằng tài khoản của giáo viên trực tiếp thực hiện.

- Khai thác trang <http://truonghocketnoi.edu.vn> để tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

- Nộp sản phẩm dự thi cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp bằng tài khoản của GV qua trang mạng “trường học kết nối”.

3/ Kết quả thực hiện:

- Tuy đã được triển khai vận dụng; chỉ đạo một cách triệt để nhưng đôi lúc cũng chưa được thường xuyên và đánh giá khách quan hiệu quả cũng chưa đạt như mong muốn với những lý do khách quan như sau:

*** Về phía giáo viên:**

- Phần lớn đội ngũ GV của nhà trường lớn tuổi nên cũng có phần hạn chế trong việc sử dụng thành thạo trang Web.

- Trang Web mạng đôi lúc chậm chờn khó vào, đường truyền yếu chưa có cáp quang.

*** Về phía học sinh:**

- Ảnh hưởng cơ chế thị trường, mạng xã hội phát triển và trò chơi trực tuyến nên ảnh hưởng đến một bộ phận không nhỏ việc nghiên cứu tìm tòi trao đổi trên trang trường học kết nối.

- Một số trang mạng khác cũng thu hút sự tìm tòi của học sinh; chẳng hạn trang trường học trực tuyến [http:// iss.edu.vn](http://iss.edu.vn)...

- Mặc khác do điều kiện kinh tế của phần lớn phụ huynh còn khó khăn nên việc trang bị chiếc máy tính và đăng ký vào mạng đôi lúc cũng khó có thể thực hiện.

4/ Đánh giá chung về việc sử dụng trang trường học kết nối:

- Trường học kết nối" thực sự là môi trường tốt để cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh có thể chia sẻ thảo luận, hỗ trợ lẫn nhau không chỉ giữa các thành viên trong nhà trường mà còn giữa nhà trường với các đơn vị khác trên toàn quốc về kinh nghiệm giảng dạy, phương pháp học tập và phương pháp quản lý.

- Tuy nhiên khi tham khảo trên trang trường học kết nối tôi nhận thấy những bài giảng được đăng tải lên trang hiện nay đa phần là những bài giảng nâng cao của cấp

THPT hoặc không đúng chuyên môn, vì thế giáo viên và học sinh chưa mặn mà với Trường học kết nối.

- Những bài được đăng trên trang chưa thực sự đạt chất lượng, bài giảng không phù hợp với từng đối tượng do đặc điểm của từng trường, từng địa phương khác nhau, phương pháp giảng dạy cũng khác nhau..

- Tài liệu trên trang hiện tại rất ít, không phong phú bằng những trang điện tử khác như: hocmai.vn, viettelstudy.vn. Ngoài ra, tốc độ truy cập còn chậm, thường bị nghẽn nếu truy cập nhiều.

- Trang Web mới được đưa vào sử dụng chưa lâu nên vẫn còn nhiều khó khăn; chắc hẳn là dung lượng máy chủ của trang điện tử này không đủ sức chứa, đăng tải hết tất cả những bài viết của giáo viên. Hiện nay, để đảm bảo an toàn, chất lượng nội dung đăng tải nên đề nghị việc đăng tải phải được kiểm soát chặt chẽ, các bài viết phải được thông qua trường (Tổ CM) hoặc Sở giáo dục kiểm duyệt.

- **Đề nghị** : để “Trường học kết nối” phát huy hiệu quả, ngành giáo dục cần tổ chức nhiều buổi tập huấn chuyên sâu cho giáo viên, học sinh ở vùng sâu, vùng xa. Đồng thời, kết hợp với đơn vị viễn thông phổ biến các vấn đề về kết nối internet ở những vùng nông thôn, hỗ trợ kinh phí lắp đặt và đường truyền... thì mới có thể phát huy được hiệu quả của trang web này..

II/ Về nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn về đổi mới PPDH và KTĐG:

1/ Triển khai thực hiện:

- Sinh hoạt chuyên môn là hoạt động thường xuyên của nhà trường và là một trong những hình thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, giúp giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học cho phù hợp với từng đối tượng học sinh của lớp/trường mình..

- Theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trong điều lệ trường học , sinh hoạt chuyên môn được tổ chức định kỳ 2 tuần/lần, nhằm: cập nhật các thông báo, văn bản chỉ đạo bổ sung; Tổ chức học tập/kiến tập/dự giờ nâng cao chất lượng dạy - học theo các chuyên đề dựa trên nhu cầu của giáo viên của nhà trường đã xác định trong kế hoạch năm học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học..

- Dựa theo công văn 5555 của Bộ giáo dục; Hiệu trưởng đã chỉ đạo nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn về đổi mới PPDH và KTĐG theo các bước:

- + Xây dựng các chuyên đề dạy học
- + Biên soạn câu hỏi/bài tập.
- + Thiết kế tiến trình dạy học
- + Tổ chức dạy học và dự giờ
- + Phân tích, rút kinh nghiệm bài học.

(Tổ chức góp ý mẫu soạn giáo án mới, phiếu đánh giá giáo án và phiếu đánh giá giờ dạy do Sở giáo dục ban hành).(có văn bản kèm theo)

- Trong sinh hoạt chuyên môn các tổ chuyên môn đã xây dựng các chuyên đề có ý nghĩa quan trọng để nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giờ dạy trên lớp. Trong hai năm qua dưới sự chỉ đạo của BGH, các tổ trưởng chuyên môn đã xây dựng các chuyên đề dạy học; về cơ bản các chuyên đề đã thực sự giải quyết được nhiều khâu vướng mắc trong sách giáo khoa, trong đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng CNTT làm thay đổi chất lượng giờ dạy và từng bước góp phần nâng cao chất lượng giáo viên.

- Nhà trường, tổ chuyên môn chỉ đạo việc đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

dựa trên nghiên cứu bài học được tổ chức như một chuyên đề thông qua tiết dạy. Tiết dạy chuyên đề này không đánh giá xếp loại, chủ yếu trao đổi về phương pháp truyền đạt của giáo viên, đánh giá hành vi, thái độ của học sinh. Tổ chuyên môn đã làm tương đối tốt công tác quản lý và tổ chức thực hiện bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên qua dự giờ, qua sinh hoạt tổ nhóm và sinh hoạt cụm chuyên môn.

- Hiệu trưởng nhà trường nhận tài khoản cấp trường từ sở GDĐT (được gửi qua email của đơn vị); và đã chỉ đạo, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trên hệ thống “Trường học kết nối” trong phạm vi quyền hạn của tài khoản được cấp.

- Cử 01 GV Tin học (Thầy Thành) quản trị hệ thống: Thầy Hồ Quang Thành quản trị hệ thống đã cấp tài khoản và hướng dẫn tập huấn GV, HS tham gia các hoạt động chuyên môn trên hệ thống.

- Nhà trường chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chuyên môn thực hiện các hoạt động chuyên môn và tham gia trên hệ thống; chịu trách nhiệm về chất lượng, nội dung các sản phẩm của hoạt động chuyên môn đưa lên hệ thống. (Tuy nhiên chưa kiểm soát triệt để).

2/ Kết quả đạt được:

- Sinh hoạt chuyên đề tại TCM, sinh hoạt chuyên môn theo cụm (Cụm 9 gồm các trường THPT trên địa bàn thành phố), về cơ bản đã đạt được các mục tiêu đề ra, từ đó góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Trường đã tổ chức thực hiện, duy trì thường xuyên sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 tuần/lần và đạt được một số kết quả:

+ Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề đã được xây dựng.

+ Nội dung chuyên đề được lựa chọn đa dạng và xuất phát từ các vấn đề trong thực tế giảng dạy.

+ Quy mô sinh hoạt chuyên đề đa dạng.

3/. Hạn chế cần khắc phục

- Công tác quản lý chỉ đạo, tạo điều kiện về thời gian còn chưa thỏa đáng

- Vai trò của tổ trưởng chuyên môn chưa được phát huy hết, chưa lôi kéo được các thành viên trong tổ tham gia. Phần lớn sinh hoạt mang tính giao khoán nhiều hơn; đôi khi còn mang tính sự vụ, hành chính hơi nhiều.

- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu chuyên đề đôi khi chưa thật sự khoa học

- Do hạn hẹp về kinh phí nên cơ chế động viên khen thưởng cho giáo viên tham gia xây dựng chuyên đề chưa thỏa đáng.

4/ .Một số định hướng đổi mới hình thức và nội dung sinh hoạt chuyên đề :

Để một chuyên đề triển khai có hiệu quả, các chuyên đề phải thỏa mãn tối thiểu các điều kiện sau :

- Phải được bắt nguồn từ việc giải quyết các vấn đề khó, hoặc các vấn đề mới phát sinh trong thực tế giảng dạy.

- Bám sát định hướng đổi mới PPGD và KTĐG hiện nay

- Mang tính phổ biến và khả thi.

- Đảm bảo nguồn lực và các điều kiện cơ sở vật chất

5/ Minh họa lập kế hoạch cho một chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn:

Để lập kế hoạch nghiên cứu chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn có thể theo 5 bước sau đây:

5.1. Xác định chuyên đề hay ý tưởng :

- Các chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn thông thường xuất phát từ các ý tưởng:

- + (1) trong quá trình dạy học gặp phải khó khăn nào đó, cần thiết phải cải tiến để thoát khỏi những khó khăn;
- + (2) muốn thử nghiệm một cái gì đó mới mẻ.
- Việc lựa chọn và đặt tên cho các chuyên đề cần đảm bảo các nguyên tắc ở mục 2

Ví dụ:

Trong nhiều năm nay việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy rất phổ biến, Nhà nước đầu tư khá nhiều kinh phí cho việc mua sắm các thiết bị để ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, cần đặt ra câu hỏi "Liệu công nghệ thông tin có tác động thực sự đến việc nâng cao chất lượng dạy và học không" Mặc dù chúng ta có thể thu thập được một số bằng chứng nhất định về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học của GV và HS, song những bằng chứng đó còn rời rạc, chưa tạo thành bức tranh đầy đủ về những gì đang xảy ra khi công nghệ thông tin đưa vào ứng dụng trong dạy học. Với tư cách là tổ trưởng, nhóm trưởng bộ môn cần thiết phải nêu vấn đề này ra trước tổ/nhóm, để cùng với GV nghiên cứu, thảo luận và ứng dụng.

5.2. Mô tả hành động cần tiến hành nghiên cứu chuyên đề và trình bày cơ sở đặt vấn đề

Người nghiên cứu chuyên đề cần quyết định những hành động cụ thể cần thực hiện và cần nghiên cứu. Bước này yêu cầu cần mô tả rõ ràng các hành động thực hiện; cơ sở đặt vấn đề cho các hành động đó; thảo luận kết quả mong đợi; đối tượng tham gia và chịu tác động của nghiên cứu; nguồn lực cần thiết để tạo ra những thay đổi theo dự kiến; dự kiến những vấn đề còn vướng mắc, nảy sinh.

Ví dụ:

- + (1) Hành động: Tổ trưởng sẽ tập hợp một số GV trong tổ thành một nhóm nghiên cứu chuyên đề để tìm hiểu câu hỏi "Làm thế nào để công nghệ thông tin nâng cao chất lượng học tập". Nhóm sẽ nghiên cứu sự thay đổi trong việc sử dụng công nghệ trong cách lên lớp của GV này khi họ tham gia vào việc tìm hiểu do bản thân họ đặt ra.
- + (2) Cơ sở đặt vấn đề: Căn cứ vào kết quả nghiên cứu của các chuyên gia, thông qua các tài liệu hiện có cũng như kinh nghiệm làm quản lý của bản thân, kinh nghiệm giảng dạy của các thầy cô giáo sẽ giúp đạt được mục tiêu đặt ra của chuyên đề.
- + (3) Dự kiến kết quả mong đợi (xác định mục đích nghiên cứu).
- + (4) Đối tượng tham gia và chịu tác động của nghiên cứu.
- + (5) Nguồn lực cần thiết để tạo ra những thay đổi theo dự kiến.
- + (6) Dự kiến những vấn đề phát sinh

5.3. Viết các câu hỏi cần nghiên cứu của chuyên đề

Câu hỏi nghiên cứu của chuyên đề là một phần cốt lõi của việc lập kế hoạch. Những câu hỏi này sẽ quyết định phương pháp thu thập thông tin và phân tích dữ liệu và dự kiến kết quả nghiên cứu. Câu hỏi nghiên cứu cụ thể sẽ giúp cho người nghiên cứu luôn đi đúng hướng và hành động có hiệu quả. Câu hỏi nghiên cứu là gợi ý để xây dựng đề cương chi tiết cho chuyên đề.

Ví dụ: Những GV trong nhóm nghiên cứu chuyên đề cần nghiên cứu để trả lời câu hỏi: Công nghệ nâng cao chất lượng học như thế nào?

Câu hỏi 1. Quan niệm về ứng dụng CNTT; Ứng dụng CNTT như thế nào là phù hợp

Câu hỏi 2. Những GV tham gia nghiên cứu họ nhận thấy những thay đổi trong lớp của họ như thế nào khi ứng dụng công nghệ thông tin? Lí giải về những thay đổi đó.

Câu hỏi 3. Việc tham gia nhóm nghiên cứu có tác động gì đến động lực ứng dụng công nghệ thông tin và sự thành thạo của GV trong ứng dụng CNTT?

Câu hỏi 4. Việc tham gia vào chuyên đề này có tác động như thế nào đến việc dạy trên lớp của GV?

Trên cơ sở các câu hỏi được đặt ra, nhóm nghiên cứu cùng nhau *xây dựng đề cương chi tiết* cho chuyên đề và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

Đề cương tham khảo (thực hiện chuyên đề)

Tên chủ đề:

TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐẾN VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC

I. Vai trò của CNTT với việc nâng cao chất lượng dạy học

II. Ứng dụng CNTT trong dạy học

1. Quan niệm về ứng dụng CNTT trong dạy học

2. Gợi ý các hoạt động dạy học ứng dụng CNTT

3. Những lưu ý khi ứng dụng CNTT trong dạy học

III. CNTT với việc tổ chức các hoạt động dạy học

IV. Kết quả thử nghiệm ứng dụng CNTT vào dạy học

5.4. Xây dựng kế hoạch thu thập tài liệu

- Ghi chép các ý kiến trong các buổi họp của nhóm.

- Thu thập các nghiên cứu của các chuyên gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Thu thập và so sánh, đối chiếu kết quả học tập của HS trước và sau khi ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

5.5. Kế hoạch thời gian để thực hiện, phân công chuẩn bị

Ví dụ:

T háng	Nội dung
9	Mời các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn và có thể mời thêm các GV của các trường lân cận tham gia nghe trình bày mục đích của nhóm nghiên cứu; ghi nhận tiếp thu các ý kiến đóng góp của đồng nghiệp.
10, 11	Phân công công việc cho các thành viên trong nhóm nghiên cứu thực hiện các nội dung của chuyên đề; thu thập tư liệu, thông tin từ việc tiến hành thử nghiệm; đọc góp ý (chú ý làm thế nào để mọi thành viên trong tổ đều được tham gia chuẩn bị). Phân tích số liệu; viết dự thảo trả lời các câu hỏi; Đọc góp ý,...
12	Hoàn chỉnh chuyên đề dưới dạng báo cáo. Tổ chức báo cáo kết quả nghiên cứu tại tổ chuyên môn hoặc với GV toàn trường. Tổ chức triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy thường nhật.

Trên đây là báo cáo thực tế vận dụng và triển khai thực hiện công văn Số: 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ giáo dục và đào tạo; về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên

qua mạng; chắc hẳn rằng có nhiều thiếu sót; chưa thực hiện triệt để mục đích, yêu cầu của Bộ; chưa có cách làm hay và sáng tạo; rất mong sự góp ý, đóng góp của các chuyên gia Trường Đại học Quy Nhơn phổ biến phương pháp, cách vận dụng, những kinh nghiệm quý báu cho nhà trường. Từ đó góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học; đáp ứng được mục tiêu học trong giai đoạn hiện nay.

Xin chân thành cảm ơn và chúc sức khỏe!

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Sinh